

TRƯỜNG PTDTBT TH&THCS LONG TÚC

GV: A LĂNG MẶN



Trong bài thơ “Chuyện cổ tích của loài người”, nhà thơ Xuân Quỳnh đã sử dụng thành công rất nhiều biện pháp tu từ. Em hãy đọc những câu thơ có sử dụng BPTT và gọi tên biện pháp tu từ đó.

Chuyện cổ tích về loài người

Trời sinh ra trước nhất
Chỉ toàn là trẻ con
Trên trái đất trụi trần
Không dáng cây ngọn cỏ
Mặt trời cũng chưa có
Chỉ toàn là bóng đêm
Không khí chỉ màu đen
Chưa có màu sắc khác

Mắt trẻ con sáng lắm
Nhưng chưa thấy gì đâu!
Mặt trời mới nhô cao
Cho trẻ con nhìn rõ
Màu xanh bắt đầu cỏ
Màu xanh bắt đầu cây
Cây cao bằng gang tay
Lá cỏ bằng sợi tóc
Cái hoa bằng cái cúc

Màu đỏ làm ra hoa
Chim bấy giờ sinh ra
Cho trẻ nghe tiếng hót
Tiếng hót trong bằng nước
Tiếng hót cao bằng mây
Những làn gió thơ ngây
Truyền âm thanh đi khắp
Muốn trẻ con được tắm
Sông bắt đầu làm sông
Sông cần đến mênh mông
Biển có từ thuở đó
Biển thì cho ý nghĩ
Biển sinh cá sinh tôm
Biển sinh những cánh buồm
Cho trẻ con đi khắp
Đám mây cho bóng rợp
Trời nắng mây theo che
Khi trẻ con tập đi
Đường có từ ngày đó

Nhưng còn cần cho trẻ
Tình yêu và lời ru
Cho nên mẹ sinh ra
Để bế bồng chăm sóc
Mẹ mang về tiếng hát
Từ cái bóng cái bang
Từ cái hoa rất thơm
Từ cánh cò rất trắng
Từ vị gừng rất đắng
Từ vết lấm chưa khô
Từ đầu nguồn cơn mưa
Từ bãi sông cát vắng...

Biết trẻ con khao khát
Chuyện ngày xưa, ngày sau
Không hiểu là từ đâu
Mà bà về ở đó
Kể cho bao chuyện cổ
Chuyện con cóc, nàng tiên
Chuyện cô Tấm ở hiền
Thằng Lý Thông ở ác...

Mái tóc bà thì bạc
Con mắt bà thì vui
Bà kể đến suốt đời
Cũng không sao hết chuyện

Muốn cho trẻ hiểu biết
Thế là bố sinh ra
Bố bảo cho biết ngoan
Bố dạy cho biết nghĩ
Rộng lắm là mặt bể
Dài là con đường đi
Núi thì xanh và xa
Hình tròn là trái đất...

Chữ bắt đầu có trước
Rồi có ghé có bàn
Rồi có lớp có trường
Và sinh ra thầy giáo...
Cái bảng bằng cái chiếu
Cục phấn từ đá ra
Thầy viết chữ thật to
“Chuyện loài người” trước nhất



Thực hành tiếng việt

CÁC BIỆN PHÁP TU TỪ

Kiến thức cần nhớ

Có thể giải thích nghĩa của từ bằng hai cách chính:

- + Trình bày khái niệm mà từ biểu thị*
- + Đưa ra những từ đồng nghĩa hoặc trái nghĩa với từ cần giải thích*

Phương tiện để giải thích nghĩa của từ:

- + Từ điển*
- + Đoán nghĩa của từ dựa vào câu, đoạn văn mà từ đó xuất hiện*

Bài tập 1

Mắt trẻ con sáng lăm
Nhưng chưa thấy gì đâu
Mặt trời mới nhô cao
Cho trẻ con nhìn rõ



a. Theo từ điển Tiếng Việt, **nhô**: là động từ có nghĩa là đưa phần đầu cho vượt hẳn lên phía trước hoặc ra phía trước, so với những cái xung quanh.

Bài tập 1

Mắt trẻ con sáng lăm
Nhưng chưa thấy gì đâu
Mặt trời mới nhô cao
Cho trẻ con nhìn rõ



- Mặt trời chuyển động lên cao trên bầu trời và có phần đột ngột, vượt lên sự vật xung quanh: núi non, cây cỏ

- Tính biểu cảm, gợi lên vẻ tinh nghịch, đáng yêu của hình ảnh mặt trời, phù hợp với cách nhìn nhận của trẻ thơ

Bài tập 1

Mắt trẻ con sáng lắm

Nhưng chưa thấy gì đâu

Mặt trời mới nhô cao

Cho trẻ con nhìn rõ

- **Lên**: chuyển đến một vị trí cao hơn.
- **Nhô**: đưa phần đầu vượt hẳn lên phía trên hoặc ra phía trước so với những cái xung quanh

Không thể
thay thế



Sự tinh tế trong cách dung từ sao cho giàu sức gợi và phù hợp với cách nhìn, cách cảm của trẻ thơ

TRÒ CHƠI TIẾP SỨC



YÊU CẦU: chia lớp thành 2 đội, tìm những từ trong và ngoài văn bản có cấu tạo giống từ «trần trụi, bé bỏng» (hai từ đồng nghĩa, có các tiếng giống nhau, nhưng trật tự từ khác nhau)



Chuyện cổ tích về loài người

Trời sinh ra trước nhất
Chỉ toàn là trẻ con
Trên trái đất trụi trần
Không dáng cây ngọn cỏ
Mặt trời cũng chưa có
Chỉ toàn là bóng đêm
Không khí chỉ màu đen
Chưa có màu sắc khác

Mắt trẻ con sáng lắm
Nhưng chưa thấy gì đâu!
Mặt trời mới nhô cao
Cho trẻ con nhìn rõ
Màu xanh bắt đầu cỏ
Màu xanh bắt đầu cây
Cây cao bằng gang tay
Lá cỏ bằng sợi tóc
Cái hoa bằng cái cúc

Màu đỏ làm ra hoa
Chim bấy giờ sinh ra
Cho trẻ nghe tiếng hót
Tiếng hót trong bằng nước
Tiếng hót cao bằng mây
Những làn gió thơ ngây
Truyền âm thanh đi khắp
Muốn trẻ con được tắm
Sông bắt đầu làm sông
Sông cần đến **mênh mông**
Biển có từ thuở đó
Biển thì cho ý nghĩ
Biển sinh cá sinh tôm
Biển sinh những cánh buồm
Cho trẻ con đi khắp
Đám mây cho bóng rợp
Trời nắng mây theo che
Khi trẻ con tập đi
Đường có từ ngày đó

Nhưng còn cần cho trẻ
Tình yêu và lời ru
Cho nên mẹ sinh ra
Để bế bồng chăm sóc
Mẹ mang về tiếng hát
Từ cái bồng cái bang
Từ cái hoa rất thơm
Từ cánh cò rất trắng
Từ vị gừng rất đắng
Từ vết lấm chưa khô
Từ đầu nguồn cơn mưa
Từ bãi sông cát vắng...

Biết trẻ con **khao khát**
Chuyện ngày xưa, ngày sau
Không hiểu là từ đâu
Mà bà về ở đó
Kể cho bao chuyện cổ
Chuyện con cóc, nàng tiên
Chuyện cô Tấm ở hiền
Thằng Lý Thông ở ác...

Mái tóc bà thì bạc
Con mắt bà thì vui
Bà kể đến suốt đời
Cũng không sao hết chuyện

Muốn cho trẻ hiểu biết
Thế là bố sinh ra
Bố bảo cho biết ngoan
Bố dạy cho biết nghĩ
Rộng lắm là mặt bể
Dài là con đường đi
Núi thì xanh và xa
Hình tròn là trái đất...

Chữ bắt đầu có trước
Rồi có ghé có bàn
Rồi có lớp có trường
Và sinh ra thầy giáo...
Cái bảng bằng cái chiếu
Cục phấn từ đá ra
Thầy viết chữ thật to
“Chuyện loài người” trước nhất



*thơ ngây, đau khổ,
ngại ngần, yêu thương,
thương cảm, quần áo,
cười nói, xoám lông,
đau đớn ...*



||

Biện pháp tu từ



Kiến thức cần nhớ

So sánh

Đối chiếu sự vật hiện tượng này - sự vật hiện tượng khác dựa trên nét tương đồng, để làm tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt.

Nhân hóa

Là biện pháp tu từ gán thuộc tính của người cho những sự vật không phải là người → tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt.

Điệp ngữ

Là phép tu từ lặp đi, lặp lại một từ (đôi khi là một cụm từ, hoặc cả một câu) → làm nổi bật ý muốn nhấn mạnh.



Hoạt động nhóm

Nhóm 1: Bài 3	Nhóm 2: Bài 4	Nhóm 3: Bài 5
<p>Hãy chỉ ra những câu thơ có sử dụng biện pháp tu từ so sánh trong khổ hai của bài thơ. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh đó trong việc thể hiện nội dung khổ thơ.</p>	<p>Nhà thơ đã sử dụng biện pháp tu từ gì trong câu thơ “<i>Những làn gió thơ ngây</i>”. Nêu tác dụng của những biện pháp tu từ ấy.</p>	<p>Hãy ghi lại những câu thơ sử dụng biện pháp tu từ điệp ngữ và nêu tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ đó trong đoạn thơ “<i>Nhưng còn cần cần cho trẻ ... Từ bãi sông cát vắng</i>”.</p>

Bài 3

+ Hình ảnh thiên nhiên: *cây, lá cỏ, cái hoa* (vế A) được so sánh với *gang tay, sợi tóc, cái cúc* (vế B)- những hình ảnh nhỏ xinh, gắn với thế giới con người.

+ Tiếng chim hót – âm thanh được so sánh với nước, mây trời giúp người đọc cảm nhận được một cách cụ thể sự trong trẻo và cao vút của tiếng chim.

→ Thiên nhiên như nhỏ lại, gần gũi, dễ thương trong đôi mắt trẻ thơ.


Bài 4

Những làn gió thơ ngây

- **BPTT nhân hóa:** Nhà thơ dùng từ *thơ ngây* - thường dùng để nói về *đặc điểm của con người*, đặc biệt là trẻ em, để nói *gió*.
- ➔ Biện pháp tu từ nhân hóa khiến làn gió mang vẻ đáng yêu, hồn nhiên của trẻ nhỏ.

Nhưng còn cần cho trẻ
Tình yêu và lời ru
Cho nên mẹ sinh ra
Để bế bồng chăm sóc
Mẹ mang về tiếng hát
Từ cái bông cái bang
Từ cái hoa **rất** thơm
Từ cánh cò **rất** trắng
Từ vị gừng **rất** đắng
Từ vết lấm chưa khô
Từ đầu nguồn cơn mưa
Từ bãi sông cát vắng...

Bài 5



Điệp ngữ trong đoạn thơ là các từ ngữ như: **“rất”, “Từ cái...”, “Từ...”** được **lặp đi lặp lại** nhằm mục đích liệt kê những hình ảnh phong phú trong lời ru của mẹ, **nhấn mạnh vẻ đẹp của những hình ảnh** ấy. Lời ru kết thành những giá trị cao quý nhất trong kho tàng văn hóa dân tộc. Thấm đượm trong lời ru của mẹ là tình cảm thiết tha, là trí tuệ, tâm hồn người Việt. Vì vậy nó trở thành nguồn dinh dưỡng quý giá nuôi dưỡng tâm hồn trẻ thơ.